

Bình Thạnh, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 302/2022/TLST-VHNGĐ ngày 23/2/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: **Ông Nguyễn Văn H**, sinh năm 1973

Địa chỉ: 140/65/3 đường Đ, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Người yêu cầu: **Bà Trần Thị Xuân G**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 140/65/3 đường Đ, Phường M, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các biên bản tại Tòa án, các đương sự đã thỏa thuận được những nội dung sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Xuân G và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Xuân G có 02 con chung là Nguyễn Trần Hoàng I, sinh ngày 26/7/2006 và Nguyễn Trần Hoàng C, sinh ngày 01/11/2009. Ông H và bà G thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Trần Hoàng I, sinh ngày 26/7/2006 cho bà G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao trẻ Nguyễn Trần Hoàng C, sinh ngày 01/11/2009 cho ông H là người trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con, bà G và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Xuân G và ông Nguyễn Văn H cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, bà Trần Thị Xuân G và ông Nguyễn Văn H phải chịu.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo C xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Xuân G và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 148, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/9/2005 cho bà Trần Thị Xuân G và ông Nguyễn Văn H hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị Xuân G có 02 con chung là Nguyễn Trần Hoàng I, sinh ngày 26/7/2006 và Nguyễn Trần Hoàng C, sinh ngày 01/11/2009. Ông bà thỏa thuận giao trẻ Nguyễn Trần Hoàng I, sinh ngày 26/7/2006 cho bà G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao trẻ Nguyễn Trần Hoàng C, sinh ngày 01/11/2009 cho ông H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con, bà G và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà G và ông H được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Xuân G và ông Nguyễn Văn H cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, bà Trần Thị Xuân G và ông Nguyễn Văn H tự nguyện nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0000676 ngày 17 tháng 02 năm 2022

của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Bà Trần Thị Xuân G và ông Nguyễn Văn H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thạnh;
- UBND Phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Ngọc Yến**

